

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 05-5-2020

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

#### *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Xuân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST - HS ngày 06/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày: 09/01/1989. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 42, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Giới tính: Nữ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H và bà Tô Thị K. Họ và tên chồng: Trần Thanh T; có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí, có mặt.

*- Người chứng kiến:*

1. Chị **Quàng Thị O**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu H, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 11/01/2020, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Uông Bí trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phía trong áo ngực bên trái của bị cáo đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7x8)cm, bên trong túi nilon này có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x6)cm có chứa 04 (bốn) viên nén một mặt có chữ "FUCK" (ký hiệu M1) và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x5,2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, bên trong gắn các sim số 0397.276.515 và 0775.333.814 cùng số tiền 1.246.000đ ( một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 73/KLGD ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

+ Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 1,774g (một phẩy bảy trăm bảy mươi tư gam).

+ Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng: 0,312g (không phẩy ba trăm mười hai gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2010, do muốn có ma túy sử dụng khi dự sinh nhật bạn nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy. Bị cáo gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ, số điện thoại của người này do bạn bị cáo cho) hỏi mua 04 (bốn) viên ma túy loại thuốc lắc với giá 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) và 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ma túy loại Ketamine, người này đồng ý và hẹn gặp bị cáo ở khu vực Nhà máy nâng Phương Nam, thuộc tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí để bán ma túy. Sau đó, bị cáo đón xe taxi đi đến điểm đã hẹn, đi bộ vào ngõ khoảng 100m thì gặp người phụ nữ này rồi đưa số tiền 3.800.000đ (ba triệu, tám trăm nghìn đồng), người này đưa cho bị cáo 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) túi nilon nhỏ hơn gồm 01 (một) túi nilon có 04 (bốn) viên nén và 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, Bị cáo cất giấu số ma túy vừa mua được vào phía trong áo ngực bên trái đang mặc. Khi bị cáo quay ra đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai của những người chứng kiến: Chị Quàng Thị O và bà Trần Thị H có lời khai: Được chứng kiến vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 11/01/2020, tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Công an thành phố Uông Bí đã yêu cầu kiểm tra bị cáo và đã phát hiện thu giữ tại phía trong áo ngực bên trái của bị cáo đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7x8)cm, bên trong túi nilon này có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x6)cm có chứa 04 (bốn) viên nén một mặt có chữ “FUCK” và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x5,2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo khai đó là loại ma túy tổng hợp bị cáo mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, bên trong gắn các sim số 0397.276.515 và 0775.333.814 cùng số tiền 1.246.000đ ( một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSUB ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 11/01/2010.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 73/KLGĐ và 02 (hai) sim điện thoại số 0397.276.515, 0775.333.814. Trả lại bị cáo số tiền 1.246.000đ (một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 11/01/2020 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 24, 25); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 26) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 11/01/2020, tại khu vực tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Thị T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 1,774g (một phẩy bảy trăm bảy mươi tư gam) ma túy MDMA và 0,312g (không phẩy ba trăm mười hai gam) ma túy ketamine, mục đích để sử dụng.

Xác định tổng trọng lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/CP ngày 02/2/2018 của Chính Phủ như sau: Tỷ lệ phần trăm chất MDMA:  $1,77g/5g = 35\%$ ; tỷ lệ phần trăm chất Ketamine:  $0,312g/20g = 1,5\%$ . Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất MDMA và Ketamine:  $35\% + 1,5\% = 36,5\%$  (dưới 100%), nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép đối với hai loại chất ma túy, mục đích để phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn buôn bán trái phép chất ma túy ở địa phương cũng như trong toàn quốc, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, bị cáo dùng để gọi điện thoại cho đối tượng bán ma túy, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 73/KLGĐ là vật cấm lưu hành và 02 (hai) sim điện thoại gồm các số 0397.276.515, 0775.333.814 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.246.000đ (một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ mà bị cáo khai cho bị cáo số điện thoại để liên lạc với người bán ma túy và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý, khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 11/01/2020.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 73/GĐMT và 02 (hai) sim điện thoại số 0397.276.515, 0775.333.814. Trả lại bị cáo số tiền 1.246.000đ (một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

(Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1; 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Thanh**

